

技术要求

参数	频率	/	最小	典型	最大	单位
插入损耗	/	/			5.0	dB
带内波动	/	/			1.0	dB
驻波比	/	/			1.5	
通带频率一	/	/	7.95	~	9	GHz
频率一抑制	7.05	GHz≥	45			dBc
通带频率二	/	/	8.95	~	10.05	GHz
频率二抑制	8.05	GHz≥	45			dBc
通带频率三	/	/	9.95	~	11.05	GHz
频率三抑制	9.05	GHz≥	45			dBc
通带频率四	/	/	10.9	~	12	GHz
频率四抑制	10	GHz≥	45			dBc
通带频率五	/	/	11.7	~	12.8	GHz
频率五抑制	10.8	GHz	45			dBc
通带频率六	/	/	12.7	~	13.8	GHz
频率六抑制	11.8	GHz	45			dBc
通带频率七	/	/	13.7	~	14.8	GHz
频率七抑制	12.8	GHz	45			dBc
通带频率八	/	/	14	~	15.05	GHz
频率八抑制	13.05	GHz	45			dBc

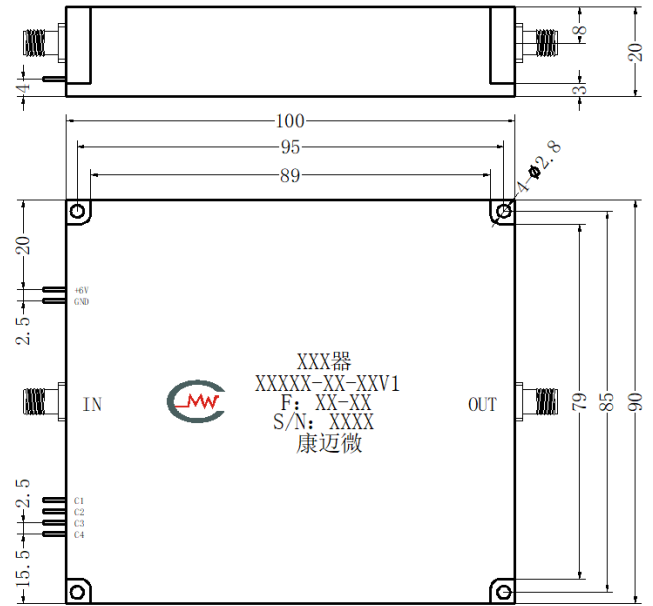
其它参数

开关滤波路数	八选一
开关时间	ns
接口形式	SMA-K
接口材质	不锈钢
阻抗	50Ω
表面	镀银
产品外壳材料	铝6061
工作电压	+6V
工作温度	-40~+70℃
储存温度	-55~+85℃设计保证
控制方式	TTL3.3V

真值表

	C1	C2	C3	C4	C5
频率一	0	0	0		
频率二	0	0	1		
频率三	0	1	0		
频率四	0	1	1		
频率五	1	0	0		
频率六	1	0	1		
频率七	1	1	0		
频率八	1	1	1		

外形结构图 (mm)



注意事项

2	整体温度大于125℃的情况，订货前与我们协商。
---	-------------------------